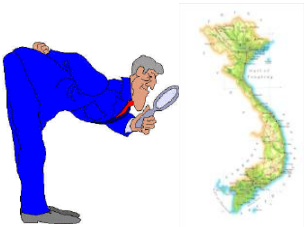


Chính sách phát triển

Bài giảng 14

Chiến lược công nghiệp hóa ở Việt Nam

James Riedel

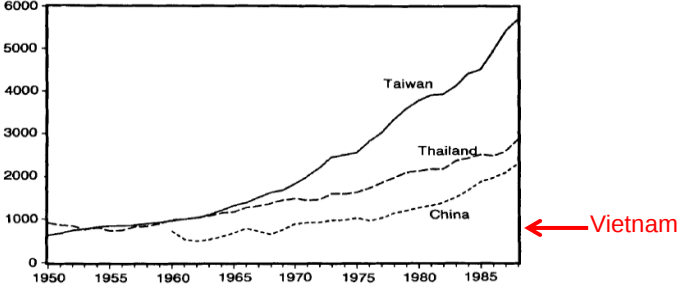


Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Bài đầu tiên của tôi về nền kinh tế Việt Nam (xuất bản 1993) đặt ra câu hỏi này: liệu những điều kiện ban đầu ở Việt Nam 1990 có tương tự như điều kiện ở những nước khác khi họ phát động và thành công với chiến lược công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu không?

Trả lời: Có, **xuất phát điểm** xét theo thu nhập bình quân đầu người là tương tự - tất cả đều khởi đầu từ mức thu nhập bình quân đầu người thấp

Real Per Capita GDP in Taiwan, Thailand and China
Adjusted for Purchasing Power Parity (Base year: 1985)



Year	Taiwan	Thailand	China
1950	~800	~800	~800
1955	~900	~800	~800
1960	~1000	~900	~800
1965	~1500	~1000	~800
1970	~2500	~1200	~900
1975	~3500	~1500	~1000
1980	~4500	~2000	~1200
1985	~5500	~2500	~1500

Riedel, 1993, "Vietnam on the Trail of the Tigers," *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Tài nguyên nhân lực của Việt Nam có so sánh được với các nước khác khi họ phát động EOI không?

Trả lời: Có, tài nguyên nhân lực của Việt Nam mạnh bằng hoặc hơn cả các nước này

	Taiwan 25–30 Years Ago	Thailand 15–20 Years Ago	China 15–20 Years Ago	Vietnam Most Recent
Population mn.	11	41	916	66
Pop. Density pop./sq. km.	300	108	96	195
Population Growth Rate %	3.1	2.7	1.8	2.4
Age Dependency Ratio	0.92	0.92	0.78	0.79
Urban Pop. Growth Rate %	5.7	5.2	2.3	3.9
Rural Pop. Growth Rate %	1.5	2.2	–6.0	2.0

Source: IBRD, *Social and Economic Indicators*; Taiwan *Statistical Data Book* (1989).

Riedel, 1993, “Vietnam on the Trail of the Tigers,” *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Chỉ báo phát triển con người của Việt Nam có so sánh được với các nước khác khi họ phát động EOI không?

Trả lời: Có, chỉ báo phát triển con người của Việt Nam tương đương hoặc hơn cả các nước này

	Taiwan 25–30 Years Ago	Thailand 15–20 Years Ago	China 15–20 Years Ago	Vietnam Most Recent
Infant Mortality Rate	—	55	46	42
Life Expectancy	63	60	65	67
Calories per capita	2390	2285	2070	2233
Enrollment Rate ^a				
Primary	97	83	135	102
Secondary	30	26	47	42
Tertiary	3	12	—	—
Illiteracy Rate ^b	30	7	27	16

Riedel, 1993, “Vietnam on the Trail of the Tigers,” *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam có so sánh được với các nước khác khi họ phát động EOI không?

Trả lời: Có, như các nước khác, tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam là vừa phải so với qui mô dân số

Indicators of Natural Resource Endowment

	Taiwan 25–30 Years Ago	Thailand 15–20 Years Ago	China 15–20 Years Ago	Vietnam Most Recent
Area thous. sq. km.	36	513	9561	332
Ag. Land/Total Area %	24	45	44	21
Ag. Pop. Density pop./sq. km.	629	240	219	934
Rice paddy yield kg./ha.	2495	3029	1910	3002
Forests thous. sq. km.	21	142	1389	98

Source: IBRD, *Social and Economic Indicators*; FAO, *Production Yearbook* (1990). Data for Thailand and China are for 1978–81 and for Vietnam are for 1990.

Growth of Rice Production, Yields and Area of Cultivation in Taiwan, Thailand and Vietnam

	Production	Area under Cultivation	Yield
Taiwan (1952–70)	2.5	– 0.1	2.6
Thailand (1970–90)	1.7	1.7	0.0
Vietnam (1970–90)	3.1	0.9	2.2

Source: *FAO Yearbook*; *Taiwan Statistical Data Book* (1989).

Riedel, 1993, "Vietnam on the Trail of the Tigers," *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Cấu trúc nền kinh tế xét theo sự phụ thuộc vào nông nghiệp có giống với các nước khác không khi họ thực hiện EOI?

Trả lời: Có, tương tự, nhưng sự phụ thuộc vào nông nghiệp của Việt Nam phần nào lớn hơn so với các nước

The Share of Agriculture in Employment, GDP and Exports

	Taiwan		Thailand		China		Vietnam	
	1960	1970	1970	1980	1980	1990	1985	1990
Employment	50.2	36.1	77.8	71.1	74.0	—	72.3	71.5
Value Added	32.9	18.0	28.3	25.4	37.1	27.2	37.4	32.5
Exports	12.0	8.6	67.0	41.0	25.4	7.2	—	75.0
Processed Ag.	(55.7)	(12.8)						

Sources: *Taiwan Statistical Data Book* (1989); *Vietnam GSO* (1991); IBRD, World Tables (computer files).

Riedel, 1993, "Vietnam on the Trail of the Tigers," *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Mức độ công nghiệp hóa của Việt Nam có so sánh được với các nước khác khi họ phát động EOI không?

Trả lời: Không, tính theo sản lượng bình quân đầu người, **khu vực sản xuất công nghiệp** của Việt Nam là kém phát triển. Nhưng đây có thể là một lợi thế vì phát triển công nghiệp theo chiến lược ISI nhìn chung là không hiệu quả. *Và không phải là bất lợi khi EIO vẫn chưa định hình.*

	Vietnam 1990	Taiwan 1960	China 1980
Steel (kg)	1.5	28.3	37.8
Machine tools (10 ⁻⁴ units)	11.1	210.8	136.6
Chemical fertilizer (kg)	4.9	34.4	125.6
Elect. motors (10 ⁻³ units)	0.1	1.5	na
Elect. Fans (10 ⁻³ units)	2.8	18.5	7.4
Paper (kg)	1.2	7.5	na
Cotton Fabrics (metres)	4.7	16.0	7.6

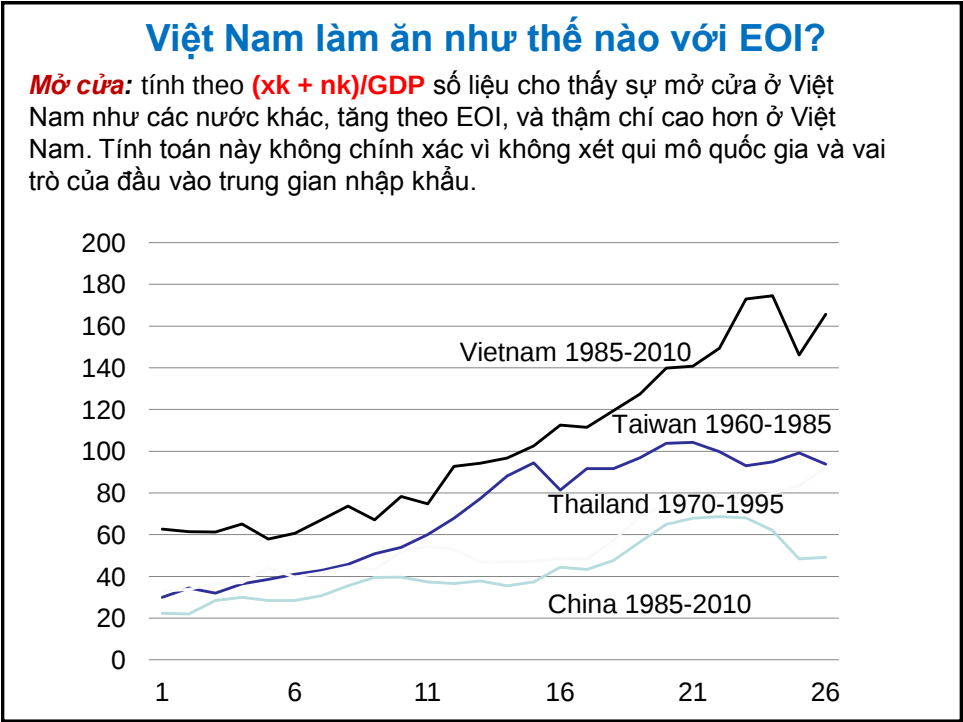
Sources: *Vietnam GSO* (p.20); *Taiwan Statistical Data Book* (1989); IBRD, China: *Country Economic Memorandum* (1989).

Riedel, 1993, "Vietnam on the Trail of the Tigers," *World Economy*

Việt Nam có nên đi theo hướng của những con hổ?

Kết luận của tôi vào năm 1993:

- Điều kiện ban đầu của Việt Nam có so sánh được với các nước thành công nhờ EOI không? Có, ít nhất là bằng hoặc hơn.
- Năm 1990, Việt Nam có nên đi theo hướng các con hổ? Có, nó dẫn đến sự thịnh vượng và không có cách nào khác tốt hơn.
- Sau đó Việt Nam có đi theo hướng này không?
- Nếu có, Việt Nam có đạt được thành công tương tự hay không?
- Nếu không thì tại sao?



Việt Nam làm ăn như thế nào với EOI?

Giá trị gia tăng nội địa so với nhập khẩu: tôi đã cố gắng tính giá trị nội địa và nước ngoài trong hàng xuất khẩu công nghiệp của Việt Nam, sử dụng bảng tính đầu vào – đầu ra. Giá trị gia tăng nội địa trực tiếp và gián tiếp tính được là 50% giá trị ròng của hàng công nghiệp xuất khẩu.

Giá trị gia tăng nội địa trực tiếp là giá trị gia tăng ở khâu sản xuất cuối cùng cộng với giá trị của đầu vào trung gian nội địa.

Tổng giá trị gia tăng nội địa là giá trị nội địa trực tiếp trừ cho hàm lượng đầu vào nước ngoài của đầu vào trung gian nội địa.

Tỉ trọng tổng giá trị gia tăng trực tiếp trong hàng xuất khẩu công nghiệp của Việt Nam (2007) %

	Foreign value-added share		Domestic value-added share	
	Direct	Total	Direct	Total
Total exports	25.8	39.5	74.2	60.5
Manufactured exports	31.3	48.2	68.7	51.8

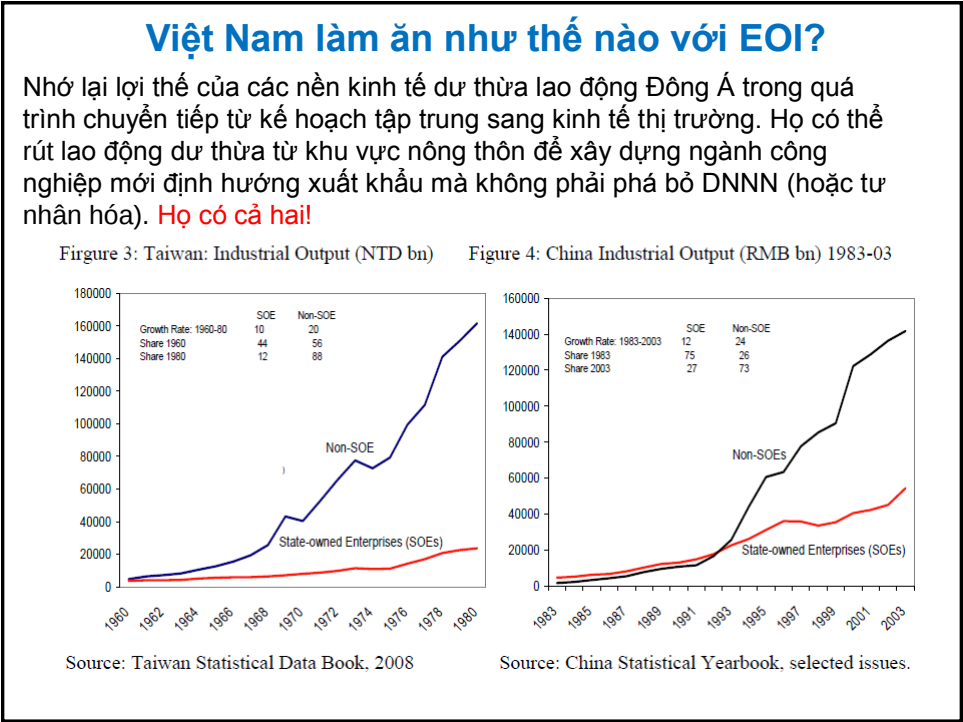
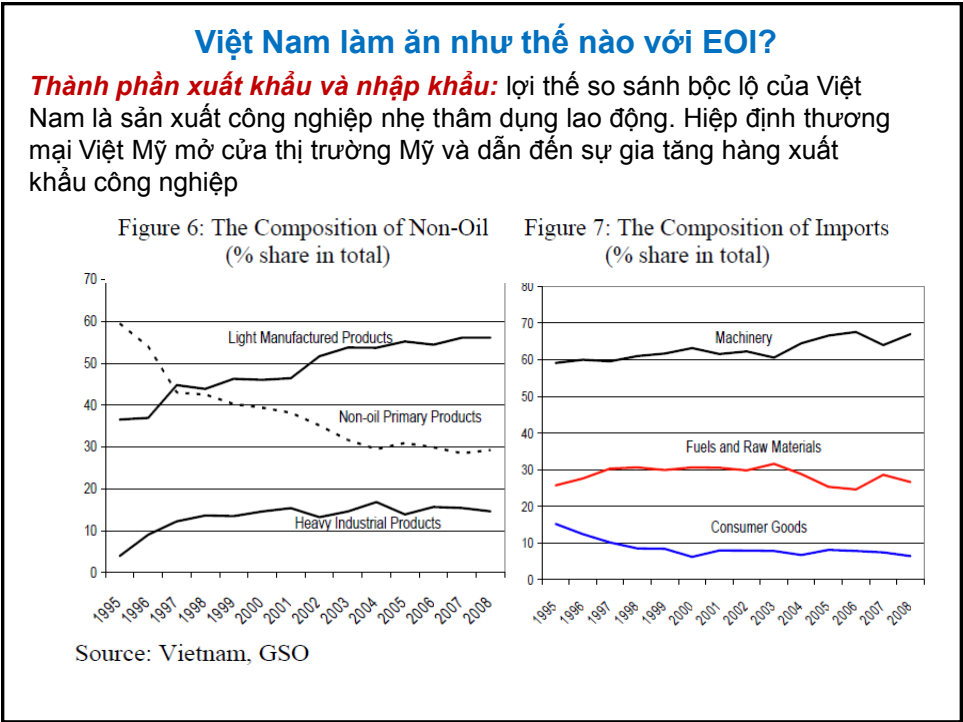
Source: Own calculations

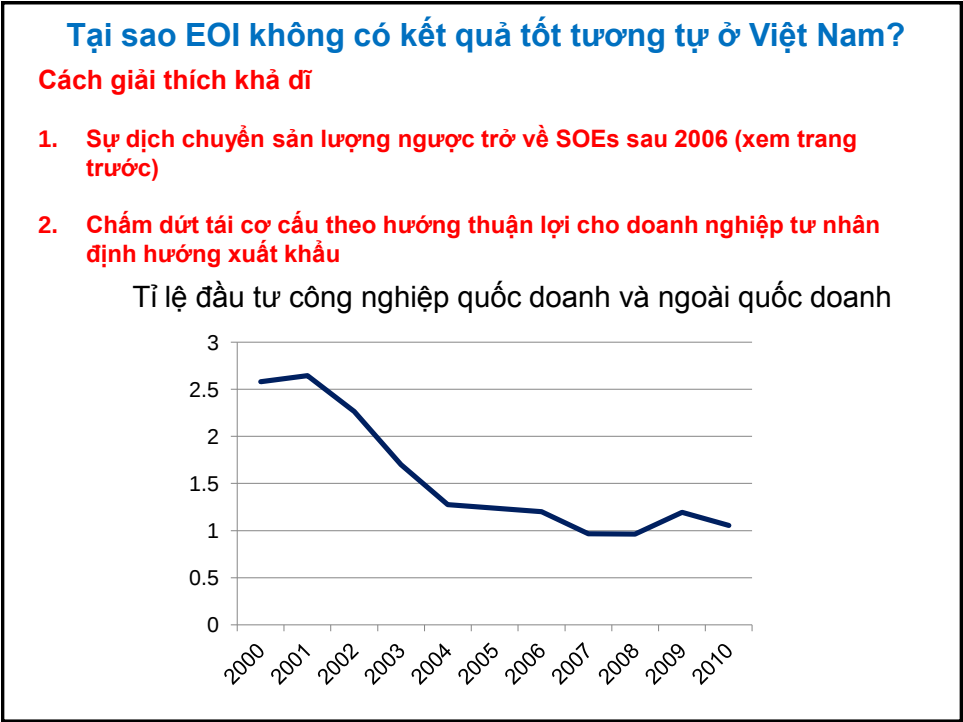
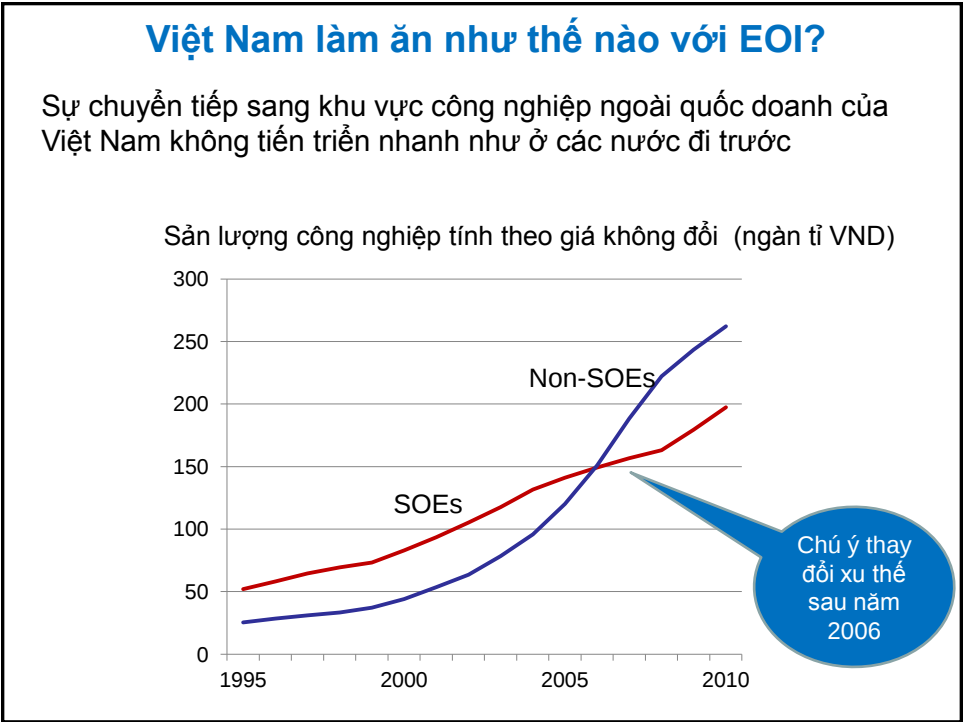
Việt Nam làm ăn như thế nào với EOI?

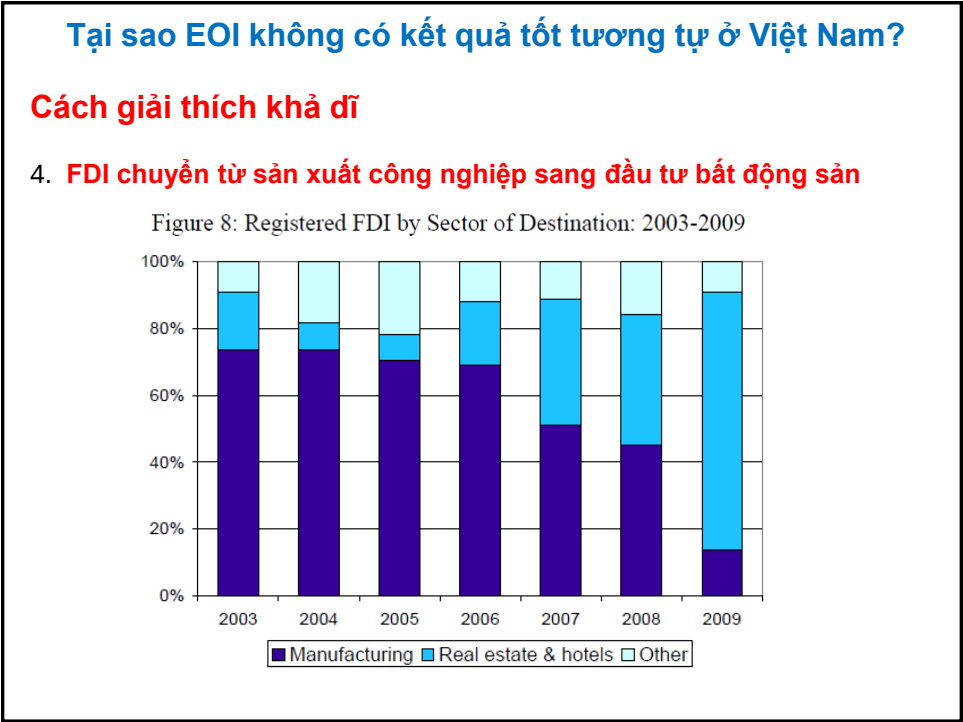
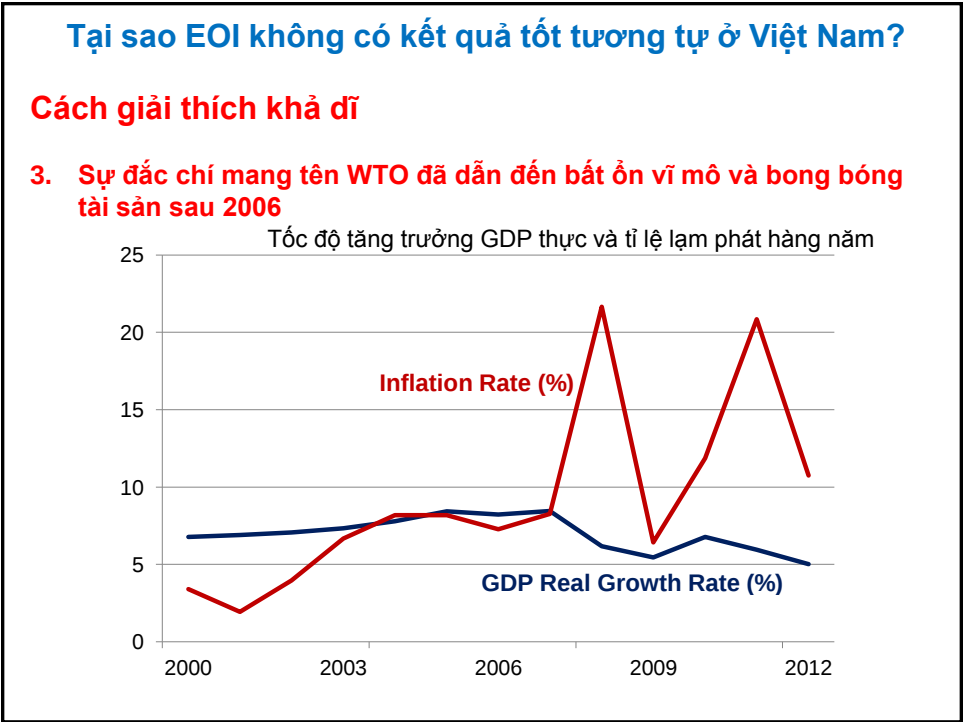
Doanh nghiệp định hướng xuất khẩu cao và doanh nghiệp sở hữu nước ngoài tương đối phụ thuộc nhiều vào đầu vào nhập khẩu so với doanh nghiệp nội địa ít thiên về xuất khẩu

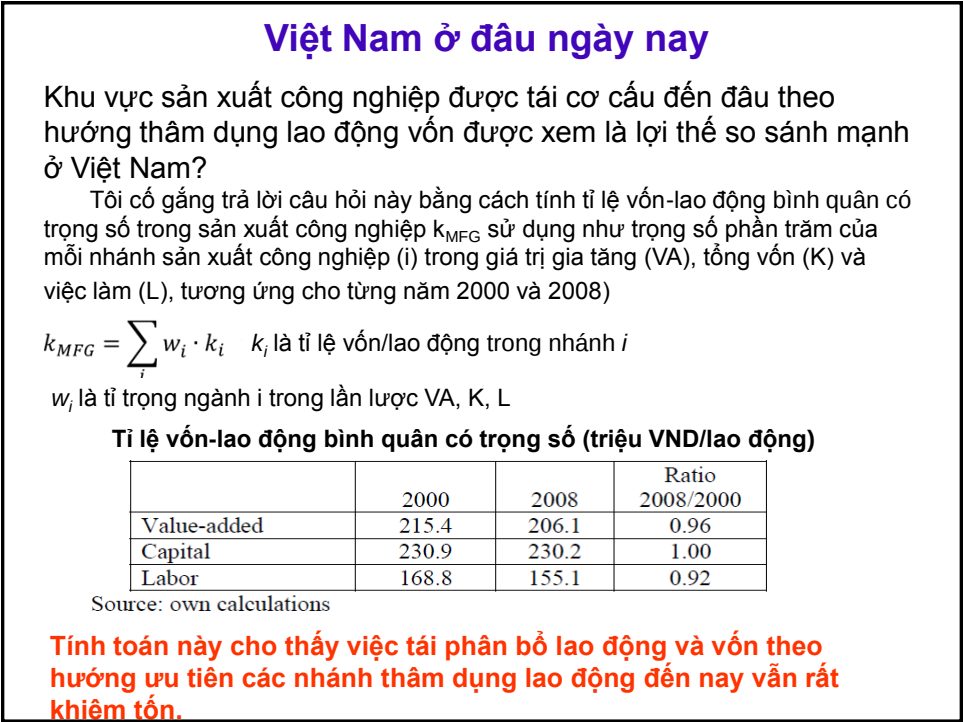
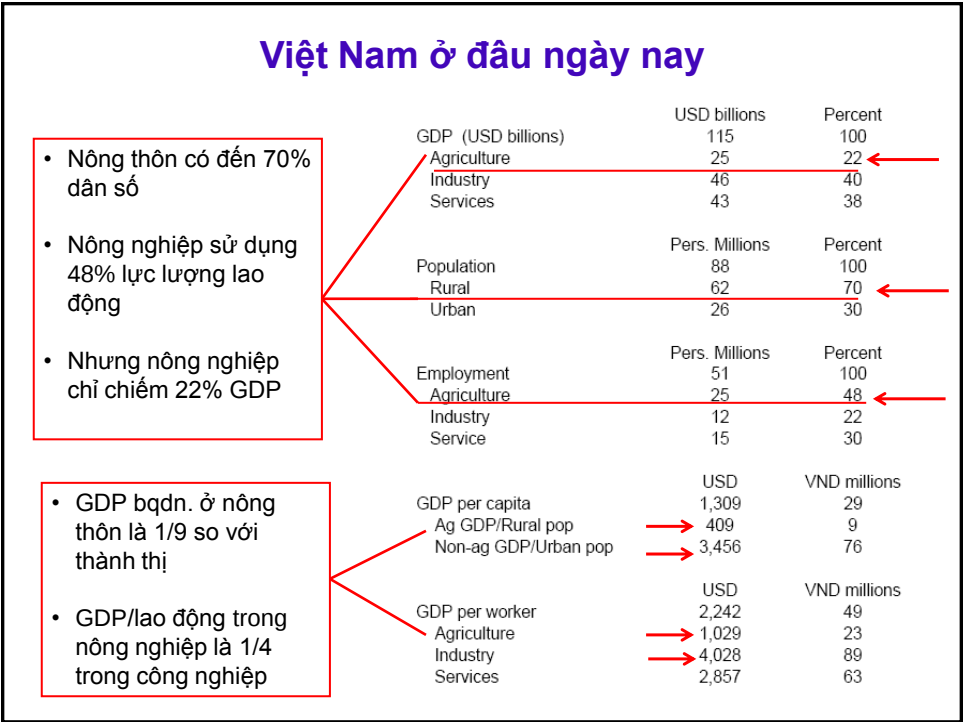
	Number of firms sampled	As a percent of total sales			Ratio of Imported to Domestic Inputs
		Value-added	Domestic Intermediate Inputs	Imported Intermediate Inputs	
Exports as a percent of sales greater than 75%					
Textile	13	49.0	14.3	36.7	2.57
Garment	69	58.0	13.7	28.6	2.08
Plastic	9	39.3	19.3	41.3	2.14
Food process.	19	26.0	72.2	1.8	0.02
Exports as a percent of sales less than 25%					
Textile	4	49.6	46.2	4.2	0.09
Garment	11	65.7	18.6	15.7	0.84
Plastic	52	32.5	33.3	34.2	1.03
Food process.	5	32.5	67.5	0.0	0.00
100% Foreign-owned firms					
Textile	14	44.9	22.9	32.2	1.40
Garment	23	55.7	11.2	34.9	3.13
Plastic	7	39.4	11.8	48.8	4.14
Food process.	3	24.7	64.0	11.3	0.18
Domestically-owned firms					
Textile	15	53.5	26.2	18.1	0.69
Garment	71	61.7	15.7	22.4	1.43
Plastic	56	31.0	35.8	32.8	0.92
Food process.	28	28.0	71.6	0.4	0.01

Source: ILSSA survey conducted for USAID/STAR, 2008









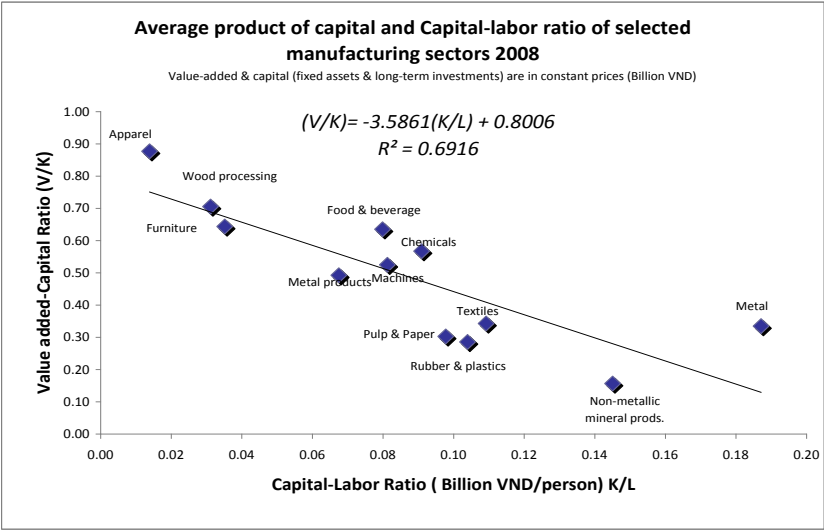
Việt Nam nên làm gì?

1. Bỏ EOI tìm kiếm một chiến lược mới
 - Áp dụng chiến lược giúp hình thành các cụm ngành công nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (CIEM, *Vietnam Competitiveness Report, 2010*)
 - Áp dụng chiến lược tăng cường “chuỗi giá trị nội địa” và tăng giá trị gia tăng trong nước, đặc biệt hàng xuất khẩu.
 - Áp dụng chiến lược nhắm đến sản xuất sản phẩm “high tech” thay vì các ngành sản xuất thâm dụng lao động công nghệ thấp
 - Áp dụng chiến lược có lợi cho việc sản xuất “hàng hóa giá trị cao”
 - Áp dụng chiến lược giúp chuyển đổi Việt Nam từ “nền kinh tế nhà xưởng” sang “nền kinh tế tri thức”
2. Áp dụng cải cách để EOI trở thành chiến lược hiệu quả hơn

Câu đố

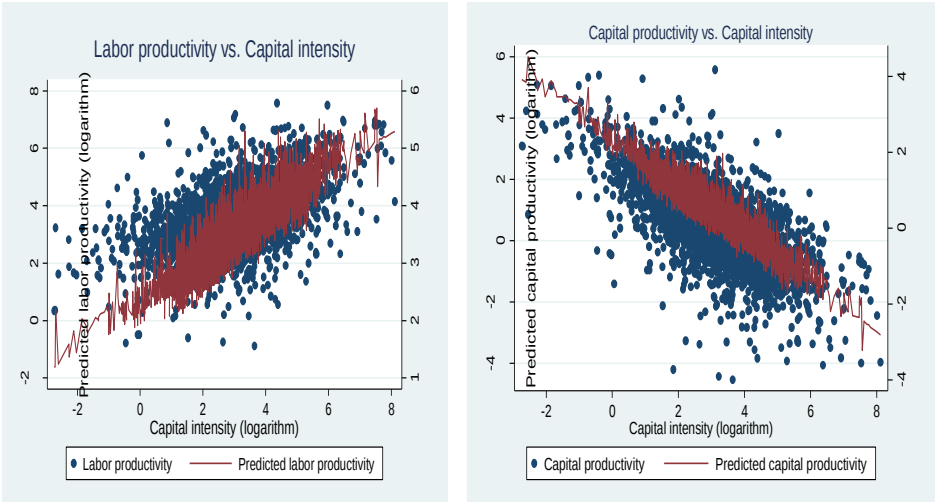
1. Thu nhập bình quân đầu người thấp phản ánh thực tế rằng năng suất lao động ở Việt Nam là thấp. Vậy, có nên hướng đầu tư đến các ngành có năng suất lao động tương đối cao hay không?
2. Vì giá trị gia tăng nội địa của hàng xuất khẩu là tương đối thấp, quốc gia có nên đầu tư nhiều hơn vào ngành công nghiệp đầu vào trung gian và bớt đầu tư vào sản xuất thành phẩm để xuất khẩu?
3. Nếu Việt Nam cần mô hình tăng trưởng mới, thì những nguyên tắc định hướng cho mô hình mới này là gì?
4. Nếu Việt Nam cần có biện pháp để EOI hiệu quả hơn, thì đó sẽ là những biện pháp gì?

Một số dữ kiện về năng suất tương đối giữa các ngành công nghiệp



Source: Pham and Riedel, 2010

Một số dữ kiện về năng suất tương đối giữa 1200 công ty sản xuất công nghiệp



Source: World Bank Enterprise Survey 2005

Hướng nào cho Việt Nam?

Trường phái mới

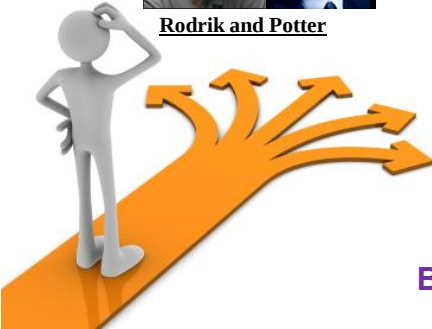


Rodrik and Potter

Trường phái cũ



Lewis and Ricardo



Bạn nghĩ sao?